TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-7-2022
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thạch Huỳnh Liêm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Huỳnh Tâm
Ông Kiên Ngọc Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Không tham dự.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 231/2022/TLST-HN ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1976
Địa chỉ: ấp Số 4, xã M, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1977
Địa chỉ: ấp Số 4, xã M, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-3-2022 và bản tự khai ngày 15-6-2022 nguyên đơn Ông Lê Văn Tr trình bày:

Ông Tr với bà Trần Thị T quen biết nhau và được sự đồng ý của gia đình hai bên tổ chức lễ cưới năm 1999, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Cẩm ngày 25-6-2017. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, cho đến năm 2014 thì vợ phát sinh mâu thuẩn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải với nhau và bà T bỏ địa phương đi từ năm 2014 đến nay không về, Ông Tr có tìm kiếm và có yêu cầu Toà án tuyên bố mất tích nhưng đến nay bà T không về để cùng nhau xây dựng hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên Ông Tr yêu cầu xin được ly hôn với bà Trần Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Lê khắc T, sinh ngày 13/02/2000 và Lê Đang Th, sinh ngày 09/8/2008 hiện đang sống với Ông Tr. Sau

khi ly hôn Ông Tr xin được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng và người khác nợ vợ chồng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn bà Trần Thị T vắng mặt nên không có lời khai

Ý kiến con Lê Đang Th theo bản tự khai ngày 20-6-2022: Con là con của Ông Lê Văn Tr và bà Trần Thị T. Hiện nay con đang sống với ông Trọn. Nếu cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng con xin được tiếp tục sống chung với cha là ông Trọn vì mẹ đã bỏ đi.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện của Ông Lê Văn Tr đối với bà Trần Thị T có địa chỉ ấp Số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

[2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Tr với bà Trần Thị T tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Cẩm cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 25 tháng 6 năm 2007 đã xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Ông Lê Văn Tr cho rằng, hôn nhân giữa ông với bà T nay không còn hạnh phúc do bà T bỏ ông đi biệt tích từ năm 2014 đến nay không biết đi đâu nên yêu cầu xin ly hôn với bà T. Thấy rằng, sau khi cưới vợ chồng Ông Tr với bà T sống rất hạnh phúc. Đến năm 2014 thì vợ chồng Ông Tr với bà T có mâu thuẫn vợ chồng nên bà T nhà đi biệt tích không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Tại quyết định số 02/2021/QĐST-VDS ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Càng Long đã tuyên bố bà T mất tích. Đến nay, bà T không về để cùng Ông Tr xây dựng hạnh phúc gia đình. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình thì trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng Ông Tr, bà T đã không sống với nhau, không còn mang lại hạnh phúc cho nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm cho nhau, cuộc sống hạnh phúc không còn. Nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Từ những những cơ sở trên, Ông Tr yêu cầu xin ly hôn với bà T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho Ông Tr được ly hôn với bà T.

[5] Về con chung: Vợ chồng Ông Tr và bà T có 02 người con chung. Trong đó, con tên Lê khắc T, sinh ngày 13-02-2000 đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống nên Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi con còn con Lê Đang Th, sinh ngày 09-8-2008 hiện đang sống với Ông Tr có nguyện vọng được tiếp tục sống với Ông Tr và Ông Tr cũng yêu cầu xin được tiếp tục nuôi con Lê Đang Th. Thấy rằng, nguyện vọng của con Lê Đang Th là phù hợp với thực tế vì hiện nay con đang sống chung với Ông Tr, được học hành và đang thích nghi với môi trường sống cũng như sinh hoạt hằng ngày, khi đó thì bà T đã mất tích thì không thể giao con cho bà T nuôi dưỡng được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho Ông Tr được quyền tiếp tục nuôi con Lê Đang Th và người không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định pháp luật.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Do Ông Tr chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

[7] Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ vợ chồng: Ông Tr trình bày không có. Trường hợp sau này có phát sinh và có tranh chấp, các bên được quyền yêu cầu trong vụ kiện khác.

[8] Về án phí: Nguyên đơn Ông Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều Căn cứ vào các Điều 33, 51, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Lê Văn Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Tr được ly hôn với bà Trần Thị T. Giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 25 tháng 6 năm 2007 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh cấp cho Ông Lê Văn Tr và bà Trần Thị T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Ông Lê Văn Tr được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Đang Th, sinh ngày 09-8-2008. Người không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Do Ông Tr chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

4. Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ vợ chồng: Ông Tr trình bày không có. Trường hợp sau này có phát sinh và có tranh chấp, các bên được quyền yêu cầu trong vụ kiện khác.

5. Về án phí: Ông Lê Văn Tr nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010418 ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long nên Ông Tr không còn phải nộp.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Ông Lê Văn Tr và bà Trần Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Kiên Ngọc Minh	**Đặng Huỳnh Tâm**	**Thạch Huỳnh Liêm**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Càng Long;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- UBND xã Mỹ Cẩm;
- Các đương sư;
-Lưu HS.

Thạch Huỳnh Liêm